

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 22-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn D; sinh ngày 28-11-2001, tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4 xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L và bà Vũ Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 18-01-2022; “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Trần Long V; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12-01-2022, Tổ tuần tra của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Giao Thủy

tuần tra tại khu vực tổ dân phố Đồng Thịnh, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy phát hiện Trần Văn D đang đi bộ ôm một thùng catton có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong thùng giấy catton chứa 04 vật hình hộp chữ nhật trong đó 01 vật có kích thước (16x15x14) cm, bên ngoài 01 mặt dán giấy nilon màu bạc, 01 mặt dán giấy nilon màu vàng, 04 mặt dán giấy nhiều màu sắc trên có in nhiều chữ nước ngoài; 01 vật có kích thước (16x16x10) cm và 2 vật có kích thước (14x14x12) cm, bên ngoài 01 mặt dán giấy màu nâu và 5 mặt dán giấy nhiều màu sắc trên có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật đều có 36 ống trụ tròn được gắn kết với nhau (được niêm phong ký hiệu M1), 20 vật hình trụ tròn dài 13 cm, đường kính 3cm, bên ngoài được bọc giấy màu đỏ, bịt kín 2 đầu, 01 đầu có dây màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2) và 01 vật dạng pháo bánh gồm 110 vật hình trụ tròn (được niêm phong ký hiệu M3). D khai nhận toàn bộ đồ vật trên là pháo nổ, D vận chuyển thuê cho người đàn ông tên là Hoàng Ngọc T để lấy tiền công. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa đối tượng Trần Văn D cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh IMEL: 868351052067582 đã qua sử dụng.

Ngày 13-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã đưa toàn bộ số pháo thu giữ của Trần Văn D đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 226/GĐKTHS ngày 17-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu ký hiệu M1 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 6,070 kg. Mẫu ký hiệu M2 là pháo nổ, tổng khối lượng là 1,754 kg. Mẫu ký hiệu M3 là pháo nổ (loại bánh pháo nổ), tổng khối lượng là 1,016 kg”.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 22-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố Trần Văn D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố Trần Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Văn D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số pháo đựng trong 01 thùng cattong hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng thu giữ của D; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/01/2022 tại khu vực Tổ dân phố Đồng Thịnh, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, Trần Văn D đã có hành vi vận chuyển trái phép 8,84 kg pháo nổ với mục đích để lấy tiền công. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Trần Văn D theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện cũng như xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì ham tiền công nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Về nguồn gốc số pháo thu giữ của D, D khai là đến bến đò ông Tú thuộc tổ dân phố Đồng Thịnh, thị trấn Ngô Đồng nhận pháo của một nam thanh niên nhưng D không biết người này là ai. Quá trình điều tra, không xác định được người chuyển pháo cho D là ai ở đâu nên không đủ căn cứ để kết luận.

[7.2] Đối với số pháo đựng trong 01 thùng cattong hoàn trả mẫu vật sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7.3] Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn D, D dùng liên lạc để vận chuyển pháo nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy xác định tại xã Giao Tiến có một công dân tên là Hoàng Ngọc T sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tại xóm 9, Hùng Tiến, xã Giao Tiến nhưng hiện nay anh T không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy tách ra để tiếp tục điều tra và có biện pháp xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với anh Trần Long V là người được D thuê chở taxi để chở D đi đến bến đò; quá trình điều tra xác định anh Vũ không biết D đi để vận chuyển pháo nổ nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào **điểm c khoản 1 Điều 191**; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; xử phạt: Trần Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-01-2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, IMEL: 868351052067582 thu giữ của Trần Văn D; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đựng trong 01 thùng cattong hoàn trả mẫu vật sau giám định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23-02-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NamĐịnh;
- VKSND huyện GiaoThủy;
- Chi cục THADS huyện GiaoThủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện GiaoThủy;
- Công an huyện GiaoThủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Hiền

